

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
Cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Tây xã An Hòa của
Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện An Lão**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Tây xã An Hòa tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 11/11/2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án Cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Tây xã An Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 761/BQLDA ngày 08/12/2021 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện An Lão;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1070/TTr-STNMT ngày 22/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Tây xã An Hòa của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện An Lão với các nội dung chính tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện An Lão

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND xã An Hòa theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; cụ thể hóa các giải pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng trong các hợp đồng thi công với nhà thầu và hướng dẫn, giám sát các nhà thầu thực hiện.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai dự án gây ra.

4. Trường hợp dự án triển khai sau thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM, Chủ dự án phải lập lại Báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện An Lão;
- BQLDA ĐTXD&PTQĐ huyện An Lão;
- UBND xã An Hòa;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ PHÍA TÂY XÃ AN HÒA
CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HUYỆN AN LÃO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

- 1.1. Tên dự án: Cơ sở hạ tầng khu dân cư phía Tây xã An Hòa.
- 1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện An Lão.
- 1.3. Địa điểm: xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.
- 1.4. Phạm vi, quy mô dự án: tổng diện tích dự án là 78.748,36 m².
- 1.5. Các hạng mục công trình chính của dự án: đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, cụ thể: san nền, giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng, hệ thống cấp nước và PCCC.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

- 2.1. Các tác động môi trường chính của dự án
 - Giai đoạn thi công xây dựng: bụi trong quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng, bụi và khí thải của máy móc thi công tại công trường và của phương tiện vận chuyển, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.
 - Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển.
- 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải
 - Giai đoạn xây dựng: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,8 m³/ngày.
 - Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt khoảng 70,56 m³/ngày.
 - Tính chất nước thải: nước thải sinh hoạt có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.
- 2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải
 - Giai đoạn xây dựng: bụi từ quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng; bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên liệu; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị thi công.
 - Giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.
 - Tính chất của bụi, khí thải: ở trạng thái rắn, khí.
- 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường

- Trong giai đoạn xây dựng: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 34,24 kg/ngày, chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 394 kg/ngày.

- Trong giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 402 kg/ngày.

- Tính chất của CTR: CTR sinh hoạt có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi; CTR từ quá trình đào đắp có thành phần bùn dễ phân hủy gây mùi hôi.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

- Giai đoạn xây dựng phát sinh với tổng khối lượng khoảng 44 kg/tháng và giai đoạn hoạt động phát sinh với tổng khối lượng khoảng 100 kg/năm.

- Tính chất CTNH: chủ yếu là pin, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang,... chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, nổ, ăn mòn.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải và nước mưa chảy tràn

a) Nước thải sinh hoạt: được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại các hộ dân, đầu nối vào các hố ga, tuyến ống dọc theo các tuyến đường. Nước thải thu gom về trạm bơm ở phía Đông Nam Dự án để bơm về hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 100 m³/ngày (đã xây dựng, thuộc Dự án Khu thương mại, dịch vụ và dân cư Đồng Bàu) để xử lý; sử dụng đường ống HDPE dẫn nước thải có đường kính khoảng 200 mm đến 300 mm, chiều dài 700 m.

b) Nước mưa chảy tràn

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải gồm các đường ống, hố ga để thu gom nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án, thoát về sông An Lão theo cửa xả hiện trạng ở vị trí phía Tây Nam đầu cầu Bến Nhon.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn xây dựng: phương tiện vận chuyển được phủ kín bạt, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, phun nước giảm thiểu bụi phát sinh,...

- Giai đoạn hoạt động: trồng cây xanh với diện tích khoảng 10.363,85 m².

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường và CTNH

- CTR sinh hoạt: khu vực tập kết dụng cụ, thiết bị thu gom rác thải (xe rác đẩy tay,...) tại khu cây xanh cách ly phía Tây Nam dự án, diện tích khoảng 30 m² (có mái che).

- CTNH trong giai đoạn xây dựng: trang bị các thùng chuyên dụng đặt tại khu vực riêng có mái che để thu gom CTNH phát sinh và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

- Lắp đặt các biển báo hiệu tại công trường đang thi công và hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công.

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng phương tiện.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: ban hành nội quy cụ thể về an toàn sử dụng điện, an toàn phòng cháy chữa cháy.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thu gom và trạm bơm nước thải sinh hoạt.

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

- Diện tích cây xanh khoảng 10.363,85 m².

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án hoặc đơn vị nhận bàn giao quản lý và vận hành dự án

Trong giai đoạn thi công xây dựng, vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại, thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng: giám sát việc thu gom CTR và CTNH về số lượng, thành phần phát sinh, quá trình thu gom, lưu giữ, giám sát sạt lở, giám sát môi trường không khí xung quanh.

5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm: không thực hiện.

5.3. Giám sát vận hành thương mại:

Giám sát chất thải rắn: giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom, tình hình thu gom và việc lưu giữ.